



Các tổ chức tư vấn về Bạo hành do chồng hoặc Bạn trai gây ra

夫やパートナーからの暴力についての相談窓口

Tư vấn bằng ngoại ngữ 外国語で相談できる窓口				
Tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng Hàn Quốc-tiếng Triều Tiên, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Tagalog, tiếng Thái. 英語、中国語、韓国・朝鮮語、スペイン語、ポルトガル語、タガログ語、タイ語	Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Chống bạo hành gia đình tỉnh Kanagawa Dịch vụ Tư vấn Đa ngôn ngữ 県配偶者暴力相談支援センター／多言語による相談窓口			
	Từ thứ 2 đến thứ 7 月曜～土曜	10:00-17:00 (Bạn cần hẹn trước nếu cần tư vấn riêng,面接相談は要予約)	☎ 090-8002-2949	
Trước tiên là tiếng Nhật, một phiên dịch có thể được sắp xếp theo yêu cầu. 始めは日本語で対応。必要に応じて通訳を手配。	Trung tâm hỗ trợ tư vấn về bạo hành gia đình tỉnh Yokohama 横浜市DV相談支援センター			
	Từ thứ 2 đến thứ 6. (Trừ các ngày lễ.) 月曜～金曜(祝日は休み)	9:30-12:00 13:00-16:30	☎ 045-671-4275	
	Từ thứ 2 đến thứ 6. (Trừ ngày thứ 5 cuối cùng của tháng.) 月曜～金曜(第4木曜は休み)	9:30-20:00	☎ 045-865-2040	
	Thứ 7, chủ nhật, các ngày lễ (Trừ ngày thứ 5 cuối cùng của tháng.) 土曜・日曜・祝日(第4木曜は休み)	9:30-16:00	☎ 045-865-2040	

日本語による相談窓口		
県配偶者暴力相談支援センター 女性のためのDV相談窓口 かなテラス (かながわ男女共同参画センター)窓口 ※面接相談は要予約	☎ 0466-26-5550	月曜～金曜(祝日は休み) 9:00-21:00 土曜・日曜(祝日は休み) 9:00-17:00
県配偶者暴力相談支援センター 女性への暴力相談 「週末ホットライン」	☎ 045-451-0740	土曜・日曜(祝日を除く) 17:00-21:00 祝日 9:00-21:00
川崎市DV相談支援センター (電話相談窓口)	☎ 044-200-0845	月曜～金曜(祝日は休み) 9:30-16:30
相模原市配偶者暴力相談支援センター DV相談専用電話	☎ 042-772-5990	毎日(第4月曜は休み) 電話相談のみ 10:00-16:30 火曜、木曜は20:00まで
NPO法人 かながわ女のスペースみずら	☎ 045-451-0740	月曜～土曜(祝日は休み) 14:00-17:00/18:00-20:00 土曜は17:00まで

- Tất cả các tổ chức tư vấn đều đóng cửa vào ngày đầu và cuối năm và lễ Tết. すべての窓口は、年末年始は休みです。
- Bạn có thể yêu cầu hỗ trợ từ phía cảnh sát hoặc ủy ban nhân dân nơi bạn đang sinh sống. お住まいの地区の役所や警察署に相談することもできます。



Dành cho các nạn nhân của nạn bạo hành do chồng hoặc bạn trai gây ra

夫やパートナーからの暴力に悩むあなたへ

Bạo hành gia đình từ người chồng cũng là một dạng “phạm tội”

夫からの暴力も、“犯罪”です

Tại sao bạn chỉ xem bạo hành gia đình là một vấn đề của gia đình và cố gắng tự mình giải quyết? Bất kể đó là bạo hành thân thể, hay bạo hành về mặt tâm lý (tinh thần), thì hành vi bạo lực đối với người vợ cũng là một hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng có thể cấu thành tội phạm.

現在、夫から暴力を受けて悩んでいるあなた、「家庭内の問題」だからと自分だけで解決しようとしていませんか？ 身体的暴力であれ、心理(精神)的暴力であれ、妻への暴力は、犯罪にもなりうる重大な人権侵害です。

Ở Nhật Bản, bạn sẽ được pháp luật bảo vệ

日本には、あなたを保護する法律があります

Ở Nhật, có Luật bảo vệ các nạn nhân bị bạo hành bởi chồng (hoặc vợ). Luật này còn được áp dụng đối với toàn bộ người nước ngoài đang sống tại Nhật bất kể người đó có hay không có tư cách lưu trú. Đối tượng áp dụng ngoài những người đang có gia đình, còn là những người đã ly hôn hoặc sắp kết hôn.

日本には、配偶者の暴力に苦しむ被害者を保護する法律があります。この法律は、在留資格の有無を問わず、日本にいる全ての外国人にも適用されます。結婚している相手だけではなく、元配偶者や事実婚等の相手も対象になります。

Đừng đổ lỗi cho bản thân!

あなたは悪くない

Bạo hành gia đình không phải là một việc bất hạnh xảy ra tình cờ đối với một phụ nữ không may mắn. Bị hành xảy ra do tư tưởng ‘trọng nam kinh nữ’ trong xã hội, sự bất bình đẳng về địa vị xã hội hoặc kinh tế giữa nam và nữ, thái độ phân biệt đối xử, không coi phụ nữ là đối tác bình đẳng, và tư tưởng bạo lực đối với người vợ từ người chồng ở tận đáy của xã hội.

Đừng đổ lỗi cho bản thân bạn về những gì đang xảy ra. Chính những kẻ gây ra mới là người có lỗi chứ không phải bạn. Bạn tuyệt đối không phải là người phải chịu bạo hành gia đình.

「夫からの暴力」は、運の悪い女性の身に偶然起きた不幸な出来事ではありません。男女の経済力の格差や社会的地位の差など「男性優位」の社会構造、女性を対等なパートナーとみない女性差別の意識、また夫が妻に暴力をふるうことについての寛容な考え方などが社会の根底にあることによって起こります。「悪いのは私…」と、一人で背負い込まないでください。暴力はふるうほうが悪いのです。暴力を受けるあなたに非はないのです。

Đừng ngại, hãy liên lạc với nhân viên/nhà tư vấn xã hội

一人で悩まないで、まず相談を

Tại tỉnh Kanagawa, có các tổ chức tư vấn nơi mà bạn có thể yêu cầu sự giúp đỡ của họ. Mặc dù bạn có thể cảm thấy xấu hổ khi nói về những bạo hành trong gia đình mình, nhưng hãy vì bản thân và các con của bạn, đừng ngần ngại trao đổi với chúng tôi.

(Xin vui lòng xem danh sách ở mặt sau để biết thêm chi tiết.)

神奈川県内には、あなたの悩みを受け止めてくれる相談窓口があります。家庭内の暴力を表に出すことは勇気のいることですが、ご自分とお子さんたちのために、まずは相談してみてください。(裏面の表をご覧ください)

Một số hình thức bạo hành do chồng hoặc bạn trai gây ra

「夫やパートナーからの暴力」とは?

Có rất nhiều dạng bạo hành gia đình do chồng hoặc bạn trai gây ra và trên thực tế chúng kết hợp hoặc liên quan lẫn nhau. Sau đây là 4 loại bạo hành điển hình do chồng hoặc bạn trai gây ra:

夫やパートナーから受ける暴力には様々な形態があり、実際に起きる場面では複雑に絡み合っています。ここでは、4つの代表的な形態を示します。

Bạo hành thân thể: 身体的暴力

Đấm, đá, xô đẩy, bóp cổ, ném các đồ vật, túm tóc, dùng dao dọa đâm, xô ngã xuống cầu thang, dọa đánh bạn, giết lửa ga đang cháy vào thân thể.

殴る／蹴る／投げ飛ばす／首を絞める／物を投げつける／髪をひっぱる／ナイフを突き付ける／階段から落とす／胸ぐらをつかむ／タバコの火を押しつける

Bạo hành về mặt tâm lý (tinh thần): 心理(精神)的暴力

Gọi tên, dọa dẫm, nghi ngờ tính trung thực của bạn, giam hãm, đuổi bạn ra khỏi nhà, hủy hoại tài sản cá nhân hoặc giá trị nhân cách của bạn, bêu rếu bạn nơi công cộng.

暴言をはく／脅かす／浮気・不貞を疑う／拘禁・監視する／家から締め出す／大事なものを壊す・捨てる／他人の前で侮辱する

Bạo hành về tình dục: 性的暴力

Ép buộc hoặc cưỡng ép các hành vi tình dục, không cộng tác trong các kế hoạch gia đình, cho bạn xem các loại văn hóa phẩm đồi trụy và đối xử với bạn như đồ vật.

望まないのに性行為を強要する／避妊に協力しない／ポルノを見せたり、女性を道具のようにあつかう

Bạo hành về mặt kinh tế: 経済的暴力

Giữ lại các khoản tiền thiết yếu cho cuộc sống, không cho bạn đi làm.

生活費を負担しない／女性が外で働き収入を得ることを妨害する